

CUỘC CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ BIÊN GIỚI CỦA QUÂN DÂN TỈNH HOÀNG LIÊN SƠN VÀ BÀI HỌC VỀ XÂY DỰNG THỂ TRẬN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

TS TRẦN TUẤN SƠN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 18/12/2025; Ngày phản biện: 18/12/2025; Ngày duyệt đăng: 31/12/2025.

● **Tóm tắt:** Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc giai đoạn 1979-1989 là cuộc chiến bảo vệ Tổ quốc kéo dài suốt một thập kỷ, diễn ra trong bối cảnh quốc tế phức tạp. Dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, tổn thất nhưng Việt Nam vẫn giữ vững biên cương, khẳng định bản lĩnh, lòng quả cảm và ý chí bất khuất của dân tộc trong sự nghiệp gìn giữ độc lập, toàn vẹn lãnh thổ. Trong cuộc chiến đấu đầy gian nan ấy, quân và dân tỉnh Hoàng Liên Sơn đã lập nên những chiến công oanh liệt, viết nên trang sử hào hùng trong lịch sử giữ nước của dân tộc. Chiến thắng đó để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay, đặc biệt là bài học xây dựng chiến tranh nhân dân, thể trận quốc phòng toàn dân.

● **Từ khóa:** Chiến tranh biên giới; Hoàng Liên Sơn; Thể trận quốc phòng toàn dân.



1. Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc giai đoạn 1979-1989 của quân và dân tỉnh Hoàng Liên Sơn (Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu)

Quân và dân Hoàng Liên Sơn chủ động, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc

Từ cuối năm 1978 đến đầu năm 1979, tình hình biên giới Việt Nam và Trung Quốc ngày càng căng thẳng. Trên địa bàn tỉnh Hoàng Liên Sơn (giai đoạn 1975-1991, tỉnh Hoàng Liên Sơn

được sáp nhập từ 3 tỉnh: Yên Bái - Lào Cai - Nghĩa Lộ), phía Trung Quốc tổ chức nhiều vụ khiêu khích vũ trang và xâm nhập phức kích. Đầu tháng 1/1979, quân đội Trung Quốc liên tục bắn vào nơi đóng quân của bộ đội ta: “Ngày 14/2/1979, nhiều loạt đại liên súng cối 82mm bắn sang thôn Minh Trang xã Cốc Mỳ (Bát Xát) [...] bắn nhiều loạt đạn đại liên và tiểu liên sang Phố Tèo - một trong khu đông dân của thị xã

Lào Cai, đe dọa tính mạng và tài sản của nhân dân” (Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, tỉnh Lào Cai, 2000, 42-43).

Trước tình hình biên giới phía Bắc diễn biến ngày càng xấu đi, tại Hội nghị Biên giới phía Bắc (tháng 1/1978) tổ chức tại Hà Nội, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng nhận định: “Trước mắt, ở biên giới phía Bắc, bọn phản động sẽ tung gián điệp, tinh báo sử dụng bọn vũ trang phản động xâm nhập, lôi kéo kích động bọn phản động trong biên giới để nổi phi, gây bạo loạn trong các vùng dân tộc ít người, kết hợp với các hoạt động khiêu khích vũ trang gây xung đột, tranh chấp biên giới. Trước thất bại của chúng ở Campuchia, không loại trừ chúng điên cuồng gây chiến tranh biên giới” (Đảng bộ Bộ đội biên phòng, 2010, 481). Sau Hội nghị, ngày 11/1/1978, Ban Bí thư ra thông báo số 03, yêu cầu: “Các địa phương và các lực lượng vũ trang phải làm tốt công tác phòng thủ chống xâm lược; cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa chuẩn bị chiến đấu chống xâm lược phía trước và đấu tranh chống bọn phản động ở địa bàn phía sau; xác định rõ mối quan hệ phối hợp giữa lực lượng công an nhân dân vũ trang và lực lượng quân sự địa phương trong chiến đấu và bảo vệ biên giới” (Đảng bộ Bộ đội biên phòng, 2010, 481).

Để chủ động đối phó với các hoạt động gây hấn của địch, bảo vệ biên giới tổ quốc, ngày 13/7/1978, Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn đã mở Hội nghị Pháo đài tỉnh nhằm quán triệt chủ trương: Xây dựng ý chí quyết tâm đánh địch bảo vệ quê hương, tỉnh thành lập Ban Chỉ huy quân sự thống nhất của tỉnh và 6 huyện biên giới, tăng cường xây dựng đơn vị quân sự địa phương, tăng cường dân quân tự vệ (Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, tỉnh Lào Cai, 2000, 43-44).

Ngày 5/1/1979, Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai đã ban hành Chỉ thị số 01 về việc nâng cao cảnh giác, chủ động đối phó với những hành động gây rối và xâm phạm biên giới. Chỉ thị nêu rõ: “...chuyển từ thời bình sang thời chiến, kết hợp xây dựng kinh tế với quốc phòng, tăng cường xây dựng lực lượng các mặt ở vùng giáp biên, củng cố địa bàn xung yếu [...] phát động mạnh mẽ phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc ở vùng biên giới và nội địa” (Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, tỉnh Lào Cai, 2000, 44).

Để chủ động đối phó với các tình huống xảy ra, lực lượng vũ trang luôn ở tư thế sẵn sàng chiến đấu. Tỉnh ủy chỉ đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh “thành lập các tiểu đoàn bộ đội địa phương cho các huyện biên giới, tổ chức huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Thực hiện phương châm vũ trang toàn dân, quân sự hóa toàn dân, vận động nhân dân và lực lượng vũ trang làm việc 10 giờ/ngày; tăng cường phòng gian, bảo mật, giữ vững trật tự trị an, xã hội và bảo vệ tài sản tính mạng của nhân dân” (Tỉnh ủy Lào Cai, Đảng ủy Quân sự tỉnh, 2018, 422). Đến đầu năm 1979, lực lượng vũ trang, lực lượng an ninh nhân dân tỉnh phát triển vượt bậc, “từ chỗ chỉ có một tiểu đoàn nay đã có quân số tương đương với 1 sư đoàn. Dân quân tự vệ phát triển nhanh, tổng số có chín vạn người, chiếm 13,33% dân số. Các xã, các đơn vị đều có từ tiểu đội đến đại đội” (Tỉnh ủy Lào Cai, Đảng ủy Quân sự tỉnh, 2018, 427).

Để tăng cường cho cơ sở, lúc bấy giờ, tỉnh Lào Cai đã điều động “800 cán bộ tăng cường cho các xã vùng cao, vùng biên giới thuộc các huyện: Mường Khương, Bắc Hà, Si Ma Cai, Bát Xát, Bảo Thắng và thị xã Lào Cai nhằm tăng cường xây dựng cơ sở chính trị xã, phường vững mạnh và tăng cường quốc

phòng an ninh trong tình hình mới” (Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, tỉnh Lào Cai, 2000, 421).

Cuối năm 1978 đầu năm 1979, thực hiện sự chỉ đạo của Quân khu và tỉnh, các huyện biên giới trên địa bàn tỉnh Lào Cai đã tăng cường huy động Nhân dân và lực lượng vũ trang tham gia rào lấp biên giới: “Năm 1978, rào được 74km đường biên với 200 tấn dây thép gai, cắm hàng vạn chông tre, chông sắt và gai mìn ở những nơi trọng điểm. Đầu năm 1979, tỉnh rào thêm 60km đường biên, trong đó có 15km rào bằng chông, thép gai...” (Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, tỉnh Lào Cai, 2000, 44-45).

Để bảo vệ tính mạng và tài sản của Nhân dân, tỉnh Hoàng Liên Sơn đã di chuyển người dân ở sát biên giới vào cách đường biên 500m, sơ tán trẻ em, người già về tuyến sau, di chuyển bến xe khách thị xã Lào Cai xuống Kim Tân và Phố Lu; đồng thời, huy động Nhân dân tuyến I, các huyện, thị tuyến sau đào hầm, hào và củng cố biên giới, gấp rút hoàn thành các tuyến đường Bắc Ngầm - Phố Lu - Làng Giàng và hoàn thành khảo sát tuyến đường Sa Pa, Mường Hum (Bát Xát) (Tỉnh ủy Lào Cai, Đảng ủy Quân sự tỉnh, 2018, 424)... phục vụ quốc phòng. Cuối năm 1978, Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn đã chỉ đạo các cơ quan của tỉnh có kế hoạch chuyển tài liệu từ thị xã Lào Cai về thị xã Yên Bái. Các cơ quan trọng, cơ quan đầu não cơ bản đã chuyển về làm việc tại thị xã Yên Bái.

Quân và dân Hoàng Liên Sơn kiên cường chiến đấu bảo vệ Tổ quốc

Sáng sớm ngày 17/2/1979, cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc nổ ra: “Quân Trung Quốc tấn công trên toàn tuyến biên giới Hoàng Liên Sơn theo ba hướng: Bát Xát, thị xã Lào Cai và Mường Khương” (Đảng bộ tỉnh

Lào Cai, 2020, 345).

Chỉ trong buổi sáng ngày 17/2/1979, toàn tuyến biên giới Hoàng Liên Sơn đã trở thành chiến trường ác liệt. Địch sử dụng chiến thuật “biển người”, kết hợp pháo binh bắn phá dữ dội, nhằm nhanh chóng chiếm các trung tâm thị xã, thị trấn. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn và sự chỉ huy của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các lực lượng vũ trang và Nhân dân đã anh dũng chiến đấu, bám trụ từng tấc đất, với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, nêu cao ý chí “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, phát huy truyền thống cách mạng, kiên quyết chiến đấu, bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc. Mỗi bản làng, mỗi con đường, ngọn núi đều trở thành chiến hào. Quân và dân Hoàng Liên Sơn sẵn sàng hy sinh để giữ đất, giữ làng, quyết không lùi bước trước sự tàn bạo của quân xâm lược.

Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tổ quốc của quân và dân Hoàng Liên Sơn chia ra làm 3 giai đoạn:

Giai đoạn 1 (từ ngày 16 đến ngày 20/2/1979): Đúng 5h30 phút sáng ngày 17/2/1979, sau khi địch nổ súng tấn công, tất cả các đơn vị phòng ngự của ta trên tuyến đầu đồng loạt nổ súng vào đội hình đối phương. Pháo binh ta bắn đứt 2 cầu phao của địch trên Sông Hồng và sông Nậm Thi. Bộ đội, dân quân tự vệ đoàn kết hiệp đồng bám trụ chiến đấu.

Trên hướng thị xã Lào Cai, quân ta chiến đấu suốt ngày đêm, giành giật từng ngôi nhà, góc phố với địch. Đồn biên phòng cửa khẩu, tự vệ tiểu khu Duyên Hải, tiểu khu Lào Cai và tự vệ tiểu khu Kim Tân tiêu diệt nhiều sinh lực địch, làm thất bại ý đồ chiến lược đánh nhanh, chiếm nhanh thị xã Lào Cai - Cam Đường và một số mục tiêu quan trọng khác của chúng.

Hướng Mường Khương, Pha Long, Nậm

Cháy, Na Lốc, địch tiến công ở ạt bằng bộ binh, xe tăng, có pháo binh yểm trợ. 7h30 phút sáng ngày 17/2/1979, địch vào đến thị trấn Mường Khương, quân và dân Mường Khương, đồn biên phòng Pha Long, Nậm Cháy, tự vệ lâm trường đã dũng cảm chặn đánh bẻ gãy nhiều đợt tiến công trên hướng cửa khẩu Sín Tền, Pha long vào Mường Khương của địch (Tỉnh ủy Lào Cai, 2021, 730-731).

Cuộc chiến đấu ở Đồn Pha Long diễn ra khá quyết liệt. Trong 4 ngày, từ 17 đến 20/2/1979, địch tổ chức tiến công 20 lần với 5 đợt tấn công lớn, số quân đông gấp 4 lần quân ta, nhưng Đồn Pha Long đã phối hợp với Đại đội 3 cơ động chiến đấu mưu trí, kiên cường, dũng cảm và đã trụ vững, sau đó quân ta mới phá vòng vây, rút ra để bảo toàn lực lượng, 26 chiến sĩ của đồn anh dũng hy sinh (Hàn Nguyễn, 2023).

Trên hướng Bát Xát, ngày 20/2/1979, quân địch tiến công vào đến km số 4 ở địa bàn Mường Vi và một số xã ven Sông Hồng từ Cốc Mỳ đến Đồng Tuyển. Sau những trận chiến đấu đầu tiên, Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 2 tổ chức rút kinh nghiệm, đồng thời chỉ đạo chuyển phương án tác chiến, chuyển từ phòng ngự sang vận động tiến công kết hợp chốt, giao nhiệm vụ cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh trực tiếp chỉ đạo tác chiến trên hướng quốc lộ 70 (Bản Phiệt - Bắc Ngâm), giao cho Sư đoàn 345 chỉ huy thống nhất các lực lượng trên hướng Lào Cai - Sa Pa. Lực lượng ta được tăng cường Trung đoàn 194, Tiểu đoàn công binh 25, Tiểu đoàn đặc công 46 và các Tiểu đoàn 7, 8 bộ đội địa phương của tỉnh Lào Cai được lệnh bước vào chiến đấu (Tỉnh ủy Lào Cai, 2021, 731).

Sau 4 ngày chiến sự xảy ra (từ ngày 17 đến 20/2/1979), quân và dân Hoàng Liên Sơn đã chiến đấu anh dũng bẻ gãy nhiều mũi tiến công của địch, buộc chúng phải điều lực lượng dự bị

vào chiến đấu. Các mũi, các hướng tấn công của địch vào đến đâu đều bị quân và dân ta chặn đánh. Tuy nhiên, với lực lượng đông, hỏa lực mạnh, đến ngày 20/2/1979, địch đã chiếm được Mường Khương, Thanh Bình, Bản Lầu, ngã ba Bản Phiệt và thị xã Lào Cai, khu vực cầu Kim Tân..., lực lượng vũ trang địa phương phối hợp chặt chẽ với lực lượng dân quân tự vệ vẫn kiên cường bám đất, bám dân tiếp tục chặn đánh các mũi tiến công của địch (Tỉnh ủy Lào Cai, 2021, 732).

Giai đoạn 2 (từ ngày 21 đến 25/2/1979), quân ta chặn đánh địch trên các hướng Phong Hải - Cam Đường. Ngày 21/2/1979, địch đưa quân đoàn 13 vào vị trí chiến đấu và tăng thêm sư đoàn sơn cước, đưa lực lượng pháo binh áp sát biên giới. Chúng chia làm nhiều mũi, nhiều hướng tập trung đánh chiếm Cam Đường, Phố Lu để làm bàn đạp đánh xuống Phố Ràng, một mũi đánh chiếm Sa Pa và cắt đường Bình Lư, Phong Thổ. Trước tình hình đó, Trung đoàn 148 thuộc Sư đoàn 316 được lệnh tập kích đối phương ở Cốc San, Móng Sến ở km 21 (đường 7). Sau 5 ngày chiến đấu ác liệt, quân ta đã bẻ gãy nhiều đợt tiến công của địch tại các điểm cao 255, 440, 518 (Tỉnh ủy Lào Cai, 2021, 733).

Giai đoạn 3 (từ ngày 26/2 đến ngày 4/3/1979), đây là giai đoạn ta tiêu diệt, tiêu hao sinh lực quân địch trên các hướng, không cho chúng tiến xuống Phố Lu - Bắc Ngâm, Làng Giàng và vào Cốc San. Từ ngày 26/2/1979, quân địch đưa lực lượng dự bị chiến dịch vào đánh chiếm Sa Pa, trục đường 7, Làng Gạo Đông Phố Lu, Bến Đền (khu vực Gia Phú, Bảo Thắng). Nhằm được ý đồ của quân địch, Bộ tư lệnh Quân khu điều thêm Tiểu đoàn 7 huyện Văn Bàn, Trung đoàn 118, Trung đoàn 124 Sư đoàn 345, lực lượng dân quân tự vệ Thanh

Bình, Lâm trường Bảo Thắng, mỏ Apatite, tự vệ sành sứ, mọc xẻ vào trận. Ta tổ chức nhiều trận đánh lớn như Tiểu đoàn 3, Trung đoàn 254 tiêu diệt quân địch ở km số 31, đường 7, bẻ gãy cánh quân lưng sục của chúng; trận tập kích của tiểu đội đặc công thuộc Tiểu đoàn 456 ở km số 7 (đường 7); trận tập kích đại đội 30 vào khu tập kết của chúng ở km số 37 (đường 8) (Tỉnh ủy Lào Cai, 2021, 733-734).

Sau hơn 1 tháng chiến đấu (từ ngày 17/2/1979 đến ngày 18/3/1979), các lực lượng vũ trang và Nhân dân trên mặt trận Hoàng Liên Sơn đã “loại khỏi vòng chiến 11.500 tên địch, đánh thiệt hại nặng 4 tiểu đoàn địch, phá hủy 66 xe tăng, thiết giáp, 189 xe quân sự” (Thiên Cẩm, 2024). Khi chiến tranh nổ ra, người dân các dân tộc ở Hoàng Liên Sơn cùng chung ý chí bảo vệ quê hương, giữ gìn từng tấc đất của Tổ quốc. Nhiều gia đình đồng bào dân tộc vừa lo sơ tán người già, trẻ nhỏ, vừa nuôi giấu bộ đội, tải đạn, cứu thương. Hình ảnh những bà mẹ, chị em dân công hỏa tuyến gửi gạo, cáng thương, bắt chấp bom đạn... đã trở thành biểu tượng của hậu phương tại chỗ. Trong những ngày tháng ác liệt nhất, hàng nghìn lượt dân công hỏa tuyến đã vận chuyển lương thực, đạn dược lên tiền tuyến, bắt chấp hiểm nguy, tiếp tế kịp thời cho bộ đội.

Trong cuộc chiến đấu bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia, quân và dân các dân tộc ở tỉnh Hoàng Liên Sơn đã phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực như: Sư đoàn 345, 355, 316 và các đơn vị bạn, chiến đấu trên 1.000 trận lớn, nhỏ và giành thắng lợi rất vẻ vang, góp phần to lớn vào thắng lợi chung của quân và dân cả nước. Trong chiến đấu, với truyền thống đoàn kết, quyết chiến, quyết thắng, nhiều tập thể và cá nhân đã lập nên những chiến công xuất sắc, góp phần làm nên chiến công chung của quân và dân

trong tỉnh (Tỉnh ủy Lào Cai, Đảng ủy Quân sự tỉnh, 2018, 433).

Sau gần một tháng xảy ra chiến tranh, tỉnh Hoàng Liên Sơn đã huy động tối đa nhân lực, vật lực phục vụ cho tuyến trước “1.200 lượt ngựa thồ, với hơn 550 lượt xe cơ giới, chuyên chở 3.000 tấn lương thực, thực phẩm, vũ khí đạn dược phục vụ cho bộ đội và dân quân tự vệ chiến đấu” (Tỉnh ủy Lào Cai, Đảng ủy Quân sự tỉnh, 2018, 430-431).

Trong bối cảnh hạ tầng bị phá hủy, giao thông ách tắc, việc tiếp tế khó khăn, quân và dân Hoàng Liên Sơn đã phát huy tối đa nội lực: Tự chế tạo vũ khí thô sơ, đào công sự, tích trữ lương thực, tổ chức sản xuất tại chỗ. Trong những ngày chiến đấu, các hợp tác xã nông nghiệp ở Bát Xát, Sa Pa vẫn duy trì sản xuất, vừa lo lương thực cho dân, vừa góp gạo nuôi quân. Sự kết hợp giữa chi viện của hậu phương lớn với tinh thần tự lực tại chỗ đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, giúp tỉnh Hoàng Liên Sơn đứng vững trước sự tàn phá dữ dội của quân địch, bảo vệ vững chắc chủ quyền, biên cương Tổ quốc và góp phần vào thắng lợi chung của Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc Tổ quốc năm 1979.

Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc trên địa bàn tỉnh Hoàng Liên Sơn năm 1979 là dấu ấn, bước ngoặt quan trọng trong lịch sử bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam. Mặc dù quân và dân Hoàng Liên Sơn phải đối mặt với kẻ địch vượt trội về quân số và hỏa lực, nhưng với tinh thần kiên cường, đoàn kết và chiến lược phòng thủ toàn dân đã bảo vệ thành công các khu vực trọng yếu, chặn bước tiến của địch.

Chiến thắng của quân và dân Hoàng Liên Sơn không chỉ là chiến thắng quân sự mà còn là chiến thắng trên phương diện chính trị, tinh thần. Tinh thần chiến đấu kiên cường, sự phối

hợp chặt chẽ giữa quân và dân, cùng với sự chuẩn bị chiến lược toàn diện đã tạo ra một thể trận vững chắc, khiến quân Trung Quốc không thể dễ dàng đạt được mục tiêu của mình. Các trận đánh tại Pha Long, Bản Phiệt, Cốc Lếu và cầu Hồ Kiều đã trở thành biểu tượng của lòng yêu nước, sự hy sinh và lòng dũng cảm trong bảo vệ biên giới.

2. Bài học về xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân trong giai đoạn hiện nay

Thực tiễn cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc năm 1979, đặc biệt trên địa bàn tỉnh Hoàng Liên Sơn (nay là tỉnh Lào Cai), một lần nữa khẳng định vai trò quyết định của thể trận quốc phòng toàn dân trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Trong bối cảnh hiện nay, khi môi trường an ninh khu vực và thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, các mối đe dọa đối với chủ quyền, an ninh quốc gia không còn chỉ biểu hiện dưới hình thức xung đột quân sự trực tiếp mà ngày càng đa dạng, tinh vi và khó nhận diện, việc tiếp tục xây dựng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân càng trở nên cấp thiết và có ý nghĩa chiến lược lâu dài.

Trước hết, bài học lớn đặt ra là phải nhận thức đầy đủ, thống nhất và thường xuyên về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong toàn xã hội. Quốc phòng toàn dân không chỉ là nhiệm vụ riêng của lực lượng vũ trang mà còn là sự nghiệp của toàn dân, toàn hệ thống chính trị. Trong điều kiện hòa bình, hội nhập và phát triển, nguy cơ xung đột có thể xuất hiện bất ngờ, dưới nhiều hình thức khác nhau, việc duy trì cảnh giác, nâng cao ý thức quốc phòng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân là yêu cầu khách quan. Do đó, công tác giáo dục quốc phòng - an ninh cần được triển khai đồng bộ, liên tục, phù hợp với từng đối tượng, nhất là thế hệ trẻ và đồng bào ở các địa bàn chiến lược, biên giới, hải đảo.

Hai là, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân phải gắn chặt với xây dựng “thể trận lòng dân” vững chắc. Thực tiễn lịch sử cho thấy, khi lòng dân yên, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước được củng cố thì sức mạnh bảo vệ Tổ quốc sẽ được nhân lên gấp bội. Trong giai đoạn hiện nay, xây dựng “thể trận lòng dân” không chỉ dừng lại ở công tác tuyên truyền, vận động mà phải được thể hiện bằng các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Việc giải quyết tốt các vấn đề dân sinh, bảo đảm công bằng xã hội, chăm lo quyền lợi chính đáng của Nhân dân chính là nền tảng bền vững chắc của quốc phòng toàn dân.

Ba là, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh. Đây là yêu cầu xuyên suốt trong xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân hiện nay. Các chương trình, dự án phát triển ở địa bàn chiến lược cần được quy hoạch và triển khai trên cơ sở tính toán đầy đủ yếu tố quốc phòng, an ninh. Hạ tầng giao thông, thông tin, năng lượng, đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu... vừa phục vụ phát triển kinh tế, vừa phải bảo đảm khả năng chuyển trạng thái phục vụ nhiệm vụ quốc phòng khi cần thiết. Đối với các tỉnh biên giới như Lào Cai, việc phát triển kinh tế cửa khẩu, thương mại biên mậu cần gắn với quản lý chặt chẽ an ninh biên giới, không để các hoạt động kinh tế làm tổn hại đến chủ quyền và lợi ích quốc gia.

Bốn là, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, làm nòng cốt cho thể trận quốc phòng toàn dân. Trong điều kiện mới, không chỉ đặt ra yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ,

từng bước hiện đại, mà còn phải gắn bó mật thiết với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để hoàn thành nhiệm vụ. Vì vậy, lực lượng quân đội, công an, biên phòng ở địa phương cần được tổ chức hợp lý, huấn luyện bám sát thực tế địa bàn, nâng cao khả năng phối hợp, xử lý linh hoạt các tình huống an ninh, quốc phòng ngay từ cơ sở. Đồng thời, phải coi trọng xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên đủ mạnh, đủ khả năng tham gia bảo vệ địa bàn trong mọi tình huống.

Năm là, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn từ sớm, từ xa các nguy cơ mất ổn định, không để bị động, bất ngờ. Thể trận quốc phòng toàn dân trong giai đoạn hiện nay không chỉ là thể trận phòng thủ thuần túy mà còn là thể trận phòng ngừa, kết hợp giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Việc nắm chắc tình hình, dự báo đúng

các nguy cơ, xử lý linh hoạt các tình huống phát sinh ngay từ cơ sở là yếu tố quan trọng để giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tạo môi trường hòa bình cho phát triển đất nước.

Tóm lại, bài học xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân rút ra từ thực tiễn lịch sử, trong đó có cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc năm 1979 ở tỉnh Hoàng Liên Sơn (nay là tỉnh Lào Cai), vẫn giữ nguyên giá trị trong giai đoạn hiện nay. Trong điều kiện mới, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân cần được thực hiện một cách toàn diện, bền vững, lâu dài; đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp của Đảng; dựa trên sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh, nhằm bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong mọi tình huống ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, tỉnh Lào Cai (2000), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lào Cai (1976-1995)*, t.3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng bộ Bộ đội biên phòng (2010), *Lịch sử Đảng bộ bộ đội biên phòng (1959-2009)*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
3. Đảng bộ tỉnh Lào Cai (2020), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Lào Cai (1950-2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Hân Nguyễn (2023), *Đồn Biên phòng Pha Long 44 năm sau cuộc chiến*, báo Tiền Phong, <https://tienphong.vn/don-bien-phong-pha-long-44-nam-sau-cuoc-chien-post1510689.tpo>
5. Thiên Cầm (2024), *45 năm cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc Tổ quốc (17/2/1979 - 17/2/2024): Vẹn nguyên lời thề vệ quốc*, báo Lào Cai, <https://baolaocai.vn/45-nam-cuoc-chien-dau-bao-ve-bien-gioi-phia-bac-to-quoc-1721979-1722024-ven-nguyen-loi-the-ve-quoc-post425557.html>
6. Tỉnh ủy Lào Cai, Đảng ủy Quân sự tỉnh (2018), *Lịch sử Lực lượng vũ trang tỉnh Lào Cai (1948-2018)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
7. Tỉnh ủy Lào Cai (2021), *Lịch sử tỉnh Lào Cai (1950-1991)*, Nxb. Lao Động, Hà Nội.